

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 25 tháng 09 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số: Nghiên cứu biến động của hệ sinh thái rừng tự nhiên và đa dạng sinh học thông qua hệ thống ô mẫu định vị ở miền Nam Việt Nam; Mã số: NĐT.99.US/20.

Thuộc:

- Chương trình: Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ theo Nghị định thư
- Khác (*ghi cụ thể*):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

Mục tiêu chung của nhiệm vụ là nghiên cứu biến động của các hệ sinh thái rừng và đa dạng sinh học ở miền Nam, và hòa nhập cộng đồng nghiên cứu sinh thái rừng thế giới thông qua mạng lưới nghiên cứu ô mẫu định vị toàn cầu ForestGEO..

Các mục tiêu cụ thể bao gồm:

1. Hoàn thiện 06 ô mẫu định vị để nghiên cứu dài hạn biến động của các hệ sinh thái rừng và đa dạng sinh học theo chuẩn quốc tế của ForestGEO;
 2. Nâng cao năng lực nghiên cứu thông qua hợp tác triển khai một số nghiên cứu chuyên sâu về sinh thái học và đa dạng sinh học tại hệ thống ô mẫu định vị ở các kiểu rừng tự nhiên điển hình tại miền Nam Việt Nam;
 3. Tăng cường hội nhập với mạng lưới nghiên cứu ô mẫu định vị toàn cầu ForestGEO thông qua việc gia nhập thành công 06 ô mẫu, trong đó 1 ô diện tích 25 ha và 5 ô diện tích 1 ha, tại Việt Nam với mạng lưới ô mẫu định vị toàn cầu ForestGEO.
3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Lưu Hồng Trường.
4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Sinh thái học Miền Nam
5. Tổng kinh phí thực hiện: 4.350 triệu đồng
- Trong đó:

- + Kinh phí từ ngân sách nhà nước: 4.350 triệu đồng
- Kinh phí khoán: 3.274 triệu đồng
- Kinh phí không khoán: 1.076 triệu đồng

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 11/2020

Kết thúc: 11/2022

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): gia hạn đến tháng 8/2023 theo Quyết định số 2349/QĐ-BKHHCN ngày 28/11/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh khoa học, học vị</i>	<i>Đơn vị công tác</i>
1.	Lưu Hồng Trường	Tiến sỹ	Viện Sinh thái học Miền Nam
2.	Lê Bửu Thạch	Tiến sỹ	Viện Sinh thái học Miền Nam
3.	Nguyễn Lê Xuân Bách	Tiến sỹ	Viện Sinh thái học Miền Nam
4.	Nguyễn Đình Phúc	Thạc sỹ	Viện Sinh thái học Miền Nam
5.	Nguyễn Quốc Đạt	Thạc sỹ	Viện Sinh thái học Miền Nam
6.	Diệp Đình Phong	Tiến sỹ	Viện Sinh thái học Miền Nam
7.	Vương Đức Hòa	Tiến sỹ	Ban quản lý VQG Bù Gia Mập
8.	Trần Văn Tiếp	Thạc sỹ	Ban quản lý VQG Núi Chúa
9.	Trần Văn Bằng	Thạc sỹ	Viện Sinh thái học Miền Nam
10.	Nguyễn Trần Quốc Trung	Thạc sỹ	Viện Sinh thái học Miền Nam

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

	Tên sản phẩm	Số lượng	Khối lượng	Chất lượng
--	---------------------	-----------------	-------------------	-------------------

Số TT		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	Dạng I									
1	Tiêu bản thực vật		x			x			x	
	Dạng II		x			x			x	
1	Bộ cơ sở dữ liệu của các ô mẫu định vị.		x			x			x	
2	Báo cáo gia nhập hệ thống ô mẫu định vị ở Việt Nam vào hệ thống CTFS-ForestGEO		x			x			x	
3	Báo cáo chuyên đề về sinh thái cá thể và đặc điểm chức năng của 5 loài.		x			x			x	
4	Báo cáo biến động hệ sinh thái		x			x			x	
5	Báo cáo tổng hợp									
	Dạng III									
1	Bài báo trong nước	x			x				x	
2	Bài báo quốc tế		x			x			x	
	Đào tạo									
1	Thạc sĩ		x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Bộ cơ sở dữ liệu của các ô mẫu định vị.	Tháng 12/2023	BQL các Vườn Quốc Gia, Khu Bảo tồn nơi có ô mẫu	Sau khi chỉnh sửa theo ý kiến HDNT cấp nhà nước
2	Báo cáo biến động hệ sinh thái	Tháng 2/2024	BQL các Vườn Quốc Gia, Khu Bảo tồn nơi có ô mẫu	Sau khi chỉnh sửa theo ý kiến

				HĐNT cấp nhà nước
--	--	--	--	-------------------

Hai sản phẩm của nhiệm vụ bao gồm bộ cơ sở dữ liệu của các ô mẫu định vị và báo cáo biến động hệ sinh thái sẽ được chuyển giao cho Ban quản lý các khu rừng đặc dụng có ô mẫu định vị. Đây là nguồn tài liệu khoa học tin cậy về hệ sinh thái rừng ở Việt Nam, là cơ sở cho các Ban Quản lý tiếp tục triển khai các nghiên cứu về sinh thái, quản lý rừng, dịch vụ chi trả môi trường, mua bán tín chỉ cacbon, đánh giá và quan trắc lâu dài tác động của biến đổi khí hậu lên tính đa dạng sinh học của các khu rừng đặc dụng này.

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Lần đầu tiên tại Việt Nam, một đề tài nghiên cứu áp dụng các phương pháp kỹ thuật theo quy trình chuẩn của mạng lưới ô mẫu CTFS-ForestGEO của Smithsonian Tropical Research Institute (Hoa Kỳ), cho các ô mẫu kích thước 1 ha và ô mẫu cỡ lớn 25 ha. Do đó dữ liệu kết quả thu được sẽ có tính thống nhất, đồng bộ và có thể so sánh với dữ liệu của tất cả các ô mẫu khác trên thế giới. Bên cạnh đó, các nghiên cứu chuyên sâu theo chuẩn quốc tế đã thực hiện trong các ô mẫu ở nhiều kiểu rừng khác nhau ở các tỉnh phía Nam Việt Nam cho phép áp dụng cách tiếp cận so sánh (Comparative approach) sẽ giúp sáng tỏ nhiều giải thiết liên quan đến phân bố và đặc tính thích nghi với môi trường của các loài có vai trò sinh thái quan trọng trong các kiểu rừng. Trong các nghiên cứu này, nhiều trang thiết bị, máy móc đo đạc hiện đại, có độ chính xác cao được sử dụng để thu thập dữ liệu chất lượng cao theo chuẩn quốc tế, cho phép so sánh với các nghiên cứu tương tự trên thế giới...

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Kết quả nghiên cứu với chất lượng cao sẽ là nguồn số liệu quý giá, tin cậy cho việc lập phương án quy hoạch sử dụng tài nguyên thiên nhiên theo hướng bền vững, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu lên hệ sinh thái và đa dạng sinh học, quản lý rừng đa mục đích, mua bán tín chỉ cacbon, chi trả dịch vụ môi trường, cùng chia sẻ

trách nhiệm giữa các doanh nghiệp có mong muốn thuê dịch vụ môi trường để làm du lịch hay các hoạt động khác.

3.2. Hiệu quả xã hội

Về mặt chính sách, kết quả của đề tài là cơ sở khoa học và phương pháp luận nghiên cứu trong việc nâng cao hiệu quả chính sách quốc gia về khoanh nuôi bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và chi trả dịch vụ hệ sinh thái rừng. Nhờ các cuộc điều tra, theo dõi sự tăng trưởng và sự biến động về thành phần các loài thực vật, cùng với đặc điểm chức năng của một số loài thực vật đặc trưng trong mỗi kiểu rừng, nhiệm vụ đã đóng góp vào các sáng kiến khoa học để nghiên cứu về dòng carbon, tác động của biến đổi khí hậu đến đa dạng sinh học và chức năng của rừng. Từ đó, chuyển giao các hiểu biết, kiến thức về cấu trúc, chức năng và tính đa dạng của các hệ sinh thái rừng tại Miền Nam Việt Nam, và nhờ vậy cung cấp cơ sở để các nhà quản lý dự đoán tương lai các hệ sinh thái tự nhiên, đưa ra các quyết sách vĩ mô nhằm phục vụ phát triển bền vững về cả kinh tế, xã hội và môi trường. Kết quả của nhiệm vụ là nguồn tài liệu khoa học tin cậy về hệ sinh thái rừng ở Việt Nam, là cơ sở cho các nghiên cứu và triển khai về sinh thái, quản lý rừng, dịch vụ chi trả môi trường, mua bán tín chỉ cacbon, đánh giá và quan trắc lâu dài tác động của biến đổi khí hậu lên tính đa dạng sinh học v.v. Ngoài ra, sản phẩm của đề tài có thể sử dụng phục vụ giáo dục môi trường và nghiên cứu khoa học cho địa phương và quốc tế.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu \checkmark vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:

Đề tài đã đạt được các yêu cầu về nội dung, số lượng và chất lượng theo như yêu cầu đặt hàng. Tuy nhiên, kết quả thực hiện của đề tài không tránh khỏi những thiếu sót và tồn tại.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ



TS Lưu Hồng Trường

